

Chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong bối cảnh đại dịch Covid-19

ĐÀM VĂN HIỆ*

Tóm tắt

Dựa trên kết quả khảo sát thực trạng hoạt động, khó khăn của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST) trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và nghiên cứu các chính sách hỗ trợ về thuế DNKNST, bài viết đề xuất một vài hàm ý về chính sách thuế cần thực hiện trong thời gian tới nhằm giúp DNKNST vượt qua đại dịch.

Từ khóa: chính sách thuế, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đại dịch Covid-19

Summary

From a survey on the current status of operations and difficulties of innovative startups in the context of the Covid-19 pandemic and studying the current tax policies to support innovative startups in Vietnam, the article aims to make some suggestions on tax policies that need implementing in the near future in order to help innovative startups overcome the pandemic.

Keywords: tax policy, innovative startups, Covid-19 pandemic

GIỚI THIỆU

Khởi nghiệp sáng tạo (KNST) thường gắn với ý tưởng mới, cùng với đó là sự ra đời của sản phẩm/dịch vụ mới, hoặc quy trình hoạt động mới của một công ty. Điều đó phần nào giúp nâng cao năng lực đổi mới, năng lực cạnh tranh và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia. Vì vậy, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, bao gồm chính sách ưu đãi thuế. Chính sách ưu đãi thuế khuyến khích sự phát triển cũng như tích lũy tài chính cho DNKNST. Đặc biệt, trước những khó khăn mà đại dịch Covid-19 gây ra, thì chính sách ưu đãi thuế lại càng quan trọng và cần thiết đối với DNKNST.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Theo Blank (2013), DNKNST phải dựa trên một công nghệ mới hoặc tạo ra một hình thức kinh doanh mới, xây dựng một phân khúc thị trường mới, nghĩa là phải tạo ra sự khác biệt không chỉ ở trong nước, mà với tất cả công ty trên

thế giới. Nhiều startup bắt đầu từ chính tiền túi của người sáng lập, hoặc đóng góp từ gia đình và bạn bè. Một số trường hợp khác thì gọi vốn từ cộng đồng. Tuy nhiên, phần lớn các DNKNST đều phải gọi vốn từ các nhà đầu tư thiên thần ở giai đoạn gieo mầm và đầu tư mạo hiểm trong giai đoạn phát triển. Tài sản trí tuệ thường là đặc tính tiêu biểu của sản phẩm từ hoạt động KNST. Dù vậy, ngay cả khi sản phẩm không dựa nhiều vào công nghệ, thì khởi nghiệp cũng cần áp dụng công nghệ để đạt được mục tiêu kinh doanh cũng như tham vọng tăng trưởng.

Ở Việt Nam, khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa KNST là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”.

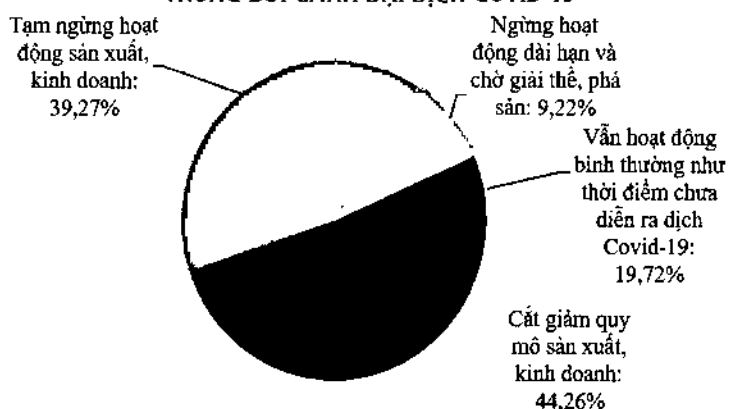
Theo Điều 3.2 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia thì: “DNKNST là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”.

Với những đặc trưng trên, thúc đẩy DNKNST một mặt tạo ra những giá trị mới, có nhiều giá trị gia tăng cho xã hội, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở ra một mô hình kinh doanh mới cho nền kinh tế; nhưng mặt khác, cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro mất vốn. Đây là lý giải cho việc DNKNST luôn được các nước khuyến

* PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận bài: 21/10/2021; Ngày phản biện: 10/11/2021; Ngày duyệt đăng: 18/11/2021

HÌNH 1: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA DNKNST Ở TP. HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19



Nguồn: Kết quả khảo sát điều tra, 2020

khích phát triển thông qua việc ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, trong đó có các chính sách về thuế.

Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập bằng hai cách: phát bảng hỏi trực tiếp và khảo sát online gửi tới 65 DNKNST trên địa bàn Hà Nội. Thời gian khảo sát từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2021. Với 65 phiếu phát ra, tác giả thu được 55 phiếu hợp lệ để phân tích.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng hoạt động của DNKNST trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Qua điều tra 55 DNKNST ở Hà Nội, tác giả nhận thấy, có đến 92,75% doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Trong đó, 44,26% doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất, kinh doanh; 39,27% doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, có đến 9,22% doanh nghiệp phải ngừng hoạt động dài hạn và chờ giải thể, phá sản (Hình 1).

Những thách thức đặt ra

Thách thức của hệ thống luật pháp và cơ chế, chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước

Kết quả khảo sát cho thấy, chính sách và thủ tục hành chính là nguyên nhân khiến các DNKNST cảm thấy lo lắng và do dự trong quá trình triển khai. Bên cạnh đó, các ưu đãi về thuế chưa tốt và thiếu môi trường pháp lý thông thoáng cũng ảnh hưởng đến các DNKNST. Hiện nay, những quy định hiện hành hỗ trợ doanh nghiệp về đất đai, thuế chưa thật sự phù hợp, do thời gian đầu, các doanh nghiệp chưa phát sinh thu nhập chịu thuế, ít có nhu cầu về đất, mà hầu hết cần mặt bằng có sẵn để làm không gian, văn phòng. Trong khi đó, các chương trình, dự án hiện có hầu hết đều tập trung vào khâu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nhưng sau khi được hoàn thiện, thì việc đưa công nghệ, sản phẩm đó ra thị trường lại chưa được hỗ trợ.

Các chính sách ưu đãi thuế đối với DNKNST hiện được áp dụng như với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm:

(1) *Ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*: Theo khoản 1 Điều 10 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế TNDN”.

Theo đó, chính sách ưu đãi thuế TNDN của DNKNST sẽ được tham chiếu pháp luật chung về thuế TNDN, mà chưa có quy định cụ thể về mức thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nói cách khác, ưu đãi này vẫn chưa được cụ thể hóa riêng cho DNKNST mà thực tế, các DNKNST cũng chỉ được áp dụng mức thuế suất ưu đãi quy định cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo ngành nghề kinh doanh, doanh thu cũng như địa bàn hoạt động để được hưởng ưu đãi. Cụ thể là: DNKNST được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với thu nhập xuất phát từ công nghệ, như: (i) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (ii) Ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; (iii) Ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; (iv) Đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; (v) Đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; (vi) Sản xuất sản phẩm phần mềm (Khoản 1 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013).

(2) *Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuế TNDN*: Theo khoản 3 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, đối với nhà đầu tư cho DNKNST được miễn, giảm thuế TNDN có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào DNKNST theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.

Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật về thuế TNDN vẫn chưa có quy định hướng dẫn cụ thể đối với DNKNST, bởi vậy vẫn khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, vì thế chưa có tác động tích cực và đem lại lợi ích thiết thực nhằm khuyến khích thu hút các nhà đầu tư cho DNKNST. Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN mới chỉ quy định

với các nhà đầu tư là tổ chức, doanh nghiệp, chưa có chính sách ưu đãi đối với cá nhân (các nhà đầu tư). Thực tế cho thấy, số lượng nhà đầu tư cá nhân thường chiếm phần lớn trong việc đầu tư các DNKNST, nhưng quy định hiện nay chưa đề cập đến việc miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng này để khuyến khích cho việc đầu tư, phát triển DNKNST cần nguồn vốn lớn để phát triển.

Thách thức về kiến thức, kinh nghiệm trong quản trị và điều hành doanh nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy, gần 90% nhận định, chủ DNKNST có thời gian hoạt động dưới 1 năm, thì thiếu kiến thức, kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp; đối với chủ DNKNST có thời gian hoạt động từ 1-3 năm, cũng có đến hơn 50% người được khảo sát đồng ý với nhận định trên (Hình 2).

Thách thức về huy động vốn, gọi vốn và thiếu vốn trong giai đoạn khởi nghiệp

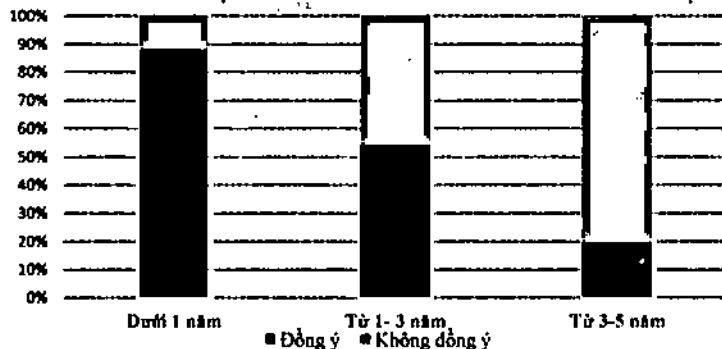
Thiếu vốn, khó khăn trong huy động vốn và chưa thể gọi vốn từ cộng đồng, từ nhà đầu tư cũng chính là thách thức, khó khăn mà nhiều DNKNST có thời gian hoạt động dưới 3 năm trên địa bàn TP. Hà Nội thường gặp phải (Hình 3).

Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chương trình hỗ trợ về vốn, huy động vốn cho các DNKNST, tuy nhiên doanh nghiệp chỉ đánh giá việc dễ dàng tiếp cận/huy động các nguồn lực tài chính (vốn tín dụng, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp...) để khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở mức điểm trung bình là 2.57; thậm chí việc dễ dàng tiếp cận các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của Chính phủ chỉ được đánh giá ở mức điểm 2.4 (Hình 4). Nguyên nhân có thể là do các thủ tục hành chính còn nhiều giấy tờ, quy trình chưa thực sự rõ ràng/dễ dàng cho doanh nghiệp chuẩn bị, cũng như thời gian chờ đợi để được hỗ trợ/cấp vốn là khá dài, nên nguồn vốn và chính sách hỗ trợ vốn chưa đến được với DNKNST.

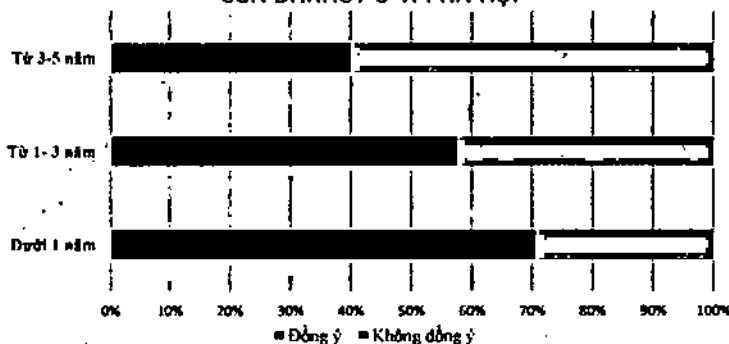
Thách thức trong thiếu thông tin về thị trường và gặp khó khăn trong việc đưa sản phẩm vào thị trường

Nhiều DNKNST tại Hà Nội mới chỉ chú trọng đến việc làm ra sản phẩm tối ưu hơn đối thủ cạnh tranh, mà chưa thực sự chú trọng đến kiến thức marketing, chưa biết cách giới thiệu sản phẩm ra thị trường, thiếu chiến lược chăm sóc khách

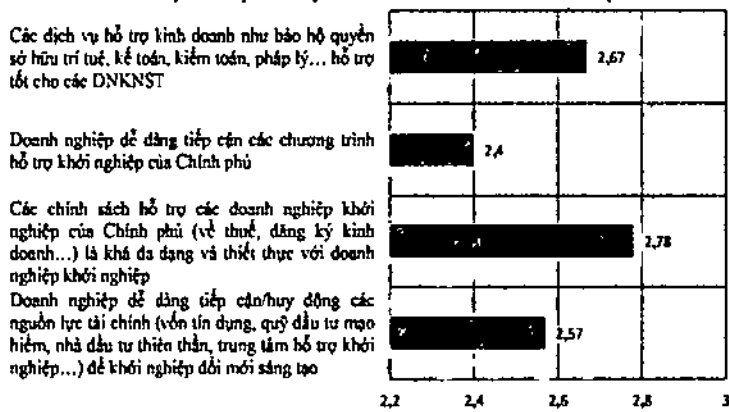
HÌNH 2: THỰC TRẠNG VỀ KIẾN THỨC, KINH NGHIỆM TRONG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA DNKNST Ở TP. HÀ NỘI



HÌNH 3: THỰC TRẠNG VỀ HUY ĐỘNG VỐN VÀ THIẾU VỐN CỦA DNKNST Ở TP. HÀ NỘI



HÌNH 4: THỰC TRẠNG HỆ SINH THÁI VỀ KNST Ở VIỆT NAM



Nguồn: Kết quả khảo sát điều tra, 2020

hàng. Tình trạng này đặc biệt đúng với những nhà sáng lập xuất thân từ lĩnh vực công nghệ khi dành phần lớn thời gian cho lập trình, nghiên cứu sản phẩm, mà quên là mục đích và công dụng của sản phẩm dành cho ai. Do đó, dù có sản phẩm tốt thì khả năng thành công cũng không cao. Đặc biệt, đối với DNKNST có thời gian hoạt động dưới 1 năm, thì đây là khó khăn, thách thức mà các doanh nghiệp thường xuyên gặp phải.

Thách thức trong việc tuyển dụng nhân sự chất lượng tốt

Nhân sự đồng hành và chất lượng của đội ngũ nhân sự là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của DNKNST. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy, trong những năm đầu tiên, phần lớn DNKNST gặp nhiều khó khăn

trong tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, bởi sản phẩm, dịch vụ của họ còn mới, môi trường làm việc chưa hấp dẫn, nên nhân sự chưa có đủ niềm tin và sẵn sàng chấp nhận mức lương thấp so với thị trường để đồng hành cùng DNKNST.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Đại dịch Covid-19 mang đến nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, trong đó có các DNKNST. Vì thế, ngoài sự hỗ trợ cho các doanh nghiệp nói chung, thì Nhà nước cần có những cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc biệt về thuế cho các DNKNST. Cụ thể là:

Thứ nhất, cần đưa ra các tiêu chí xác định DNKNST khi hiện nay, các tiêu chí này vẫn mang tính chất định tính và chưa có văn bản xác nhận các đối tượng này để thuận lợi trong việc áp dụng các chính sách ưu đãi thuế. Khi đã xác định được tiêu chí với DNKNST, thì cần cụ thể hóa các chính sách thuế áp dụng riêng cho đối tượng là các DNKNST. Trong đó, cần: (i) quy định mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi cụ thể dành cho DNKNST; (ii) áp dụng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân cho các nhà đầu tư cá nhân khi đầu tư vào DNKNST. Cụ thể, cần đưa ra chính sách miễn hẳn thuế TNDN dựa trên hai tiêu chí: doanh thu hoặc thu nhập trong 3 năm đầu khi có đại dịch Covid-19 (từ năm 2021). Điều đó có nghĩa là, DNKNST có thể chọn một trong hai tiêu chí (giới hạn về doanh thu, hoặc là giới hạn về thu nhập) để được miễn thuế. Và sau thời gian 3 năm, cũng cần có chính sách thuế ở mức thấp hơn các doanh nghiệp khác khi các doanh nghiệp đầu tư, sử dụng lợi nhuận vào hoạt động đổi mới sáng tạo. Sau thời gian được hưởng chính sách ưu đãi về thuế TNDN, thì nên tăng tỷ lệ trích quỹ nghiên cứu khoa học lớn hơn 10% thu nhập tính thuế TNDN, thay vì mức tối đa 10% như hiện nay. Bên cạnh đó, cần cho phép tính chi phí cao hơn qua hình thức và phương pháp khấu hao nhanh, trích trước chi phí; giảm gánh nặng lỗ hoặc ưu đãi thuế đối với hoạt động đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn...

Thứ hai, đối với một số DNKNST hoạt động trong những lĩnh vực ưu đãi trong bối cảnh đại dịch Covid-19, có thể cho hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng ở mức 0% để khuyến khích việc cung cấp sản phẩm với giá cạnh tranh trên thị trường, tạo động lực để các doanh nghiệp này phát triển.

Thứ ba, kéo dài thời gian áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% so với thời hạn 15 năm hiện đang áp dụng

với các doanh nghiệp khác. Đồng thời, có thể cho phép chuyển lỗ không giới hạn thời gian, thay vì 5 năm như hiện nay, để đảm bảo hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thứ tư, áp dụng quy định về việc giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia làm việc tại vườn ươm như đối với các cá nhân làm việc trong các DNKNST hiện nay. Điều này sẽ gián tiếp tác động đến việc giảm chi phí cho các DNKNST.

Thứ năm, tiếp tục triển khai rà soát, đánh giá tổng thể các thủ tục hành chính thuế, các quy trình, quy chế liên quan, từ đó đề xuất cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hoàn thiện quy trình quản lý thuế, xây dựng quy chế công tác và triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

Thứ sáu, cần có những quy định cụ thể, chi tiết hơn về chính sách thuế đối với các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp theo hướng có tính chất đặc thù hơn, ưu đãi hơn. Để hỗ trợ các DNKNST, Chính phủ có thể áp dụng các biện pháp hỗ trợ trực tiếp thông qua việc cấp vốn cho các DNKNST, hoặc hỗ trợ gián tiếp thông qua việc chi tiêu thuế. Việc cấp vốn trực tiếp cho DNKNST có thể được thực hiện thông qua Quỹ Hỗ trợ công nghệ Quốc gia. Đặc biệt, cần áp dụng các biện pháp hỗ trợ gián tiếp cho các nhà đầu tư, các đối tượng hỗ trợ DNKNST và các biện pháp chi tiêu thuế (miễn giảm nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước). Cụ thể, nên đưa ra những quy định về giảm thuế TNDN xuống 10% (đối với các nhà đầu tư là doanh nghiệp) hoặc thuế thu nhập cá nhân xuống 5% (đối với các cá nhân đầu tư) trong trường hợp có thu nhập từ đầu tư hoặc chuyển nhượng vốn. Đồng thời, có thể cho phép bù trừ số lỗ của dự án đầu tư cho khởi nghiệp với các dự án khác để giảm bớt rủi ro cho các nhà đầu tư, khuyến khích các nhà đầu tư bỏ vốn cho DNKNST. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2018). *Nghị định số 38/2018/NĐ-CP, ngày 11/03/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho KNST*
2. Chính phủ (2018). *Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/03/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*
3. Blank, S. (2013). Why the Lean Startup Changes Everything, *Harvard Business Review*, 5, 53-65